

PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP

အလကူ(၅)ကလေး



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP TÍCH CỰC RÈN ĐỌC ĐÚNG
CHO HỌC SINH LỚP 1 – TRONG GIỜ DẠY TIẾNG VIỆT”**

Người thực hiện: *Nguyễn Thị Kim Huyền*

Đơn vị : *Trường tiểu học Tứ Hiệp*

NĂM HỌC: 2010 - 2011

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Để đáp ứng với mục tiêu giáo dục đào tạo của nước ta, giáo dục tiểu học đang đổi mới toàn diện và đồng bộ, góp phần đào tạo những con người có tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt. Con người lao động trong điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá của thế kỷ XXI. Trong đổi mới giáo dục đó thì đổi mới phương pháp dạy học là rất quan trọng vì hoạt động chủ yếu trong nhà trường là hoạt động dạy học.

Đổi mới phương pháp dạy học có nghĩa là lấy học sinh làm trung tâm theo phương thức là dạy học tạo sự phát triển tự nhiên, lấy kỹ năng phương pháp làm mục đích của sự lên lớp. Thầy là người tổ chức, hướng dẫn, trò là người hoạt động và phát triển.

Học sinh tiểu học được phát triển toàn diện. Mỗi môn học đều có một đặc điểm riêng mà giáo viên phải đào sâu suy nghĩ tìm tòi để tìm ra phương pháp dạy học đạt hiệu quả. Ở bậc tiểu học thì lớp 1 đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Khi học hết lớp 1 các em phải biết đọc thông, viết thạo, biết làm tính cộng trừ trong phạm vi 100 (không nhớ) và có rất nhiều kỹ năng, kỹ xảo khác để các em học tiếp các lớp khác của bậc tiểu học. Thông qua bộ môn Tiếng Việt giúp các em biết đọc, biết viết. Nhờ có đọc các em chiếm lĩnh được ngôn ngữ, nó giúp cho các em giao tiếp và học tập tốt hơn. Có thể nói dạy môn Tiếng Việt lớp 1 có nhiệm vụ lớn lao là trao cho các em cái chìa khoá để vận dụng đọc, viết khi học tập, đồng thời nó là công cụ để các em sử dụng suốt đời. Thực tế ở lớp 1 tôi còn một số học sinh đọc còn ngọng âm, vần, dấu. Do các em còn nhỏ, còn hay bắt trước cô, nếu phương pháp dạy học khô cứng, máy móc thì các em chóng chán, khó tiếp thu bài. Vậy để giúp các em đọc tốt hơn môn Tiếng Việt nên tôi đã chọn đề tài "**Một số biện pháp tích cực rèn đọc đúng cho học sinh lớp 1. Trong giờ dạy Tiếng Việt**".

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Xuất phát từ mục tiêu của bậc tiểu học, cụ thể là đối với lớp 1 là trao cho các em chìa khoá để từ chỗ các em chưa biết đọc, biết viết tới biết đọc, biết viết, hiểu được một số văn bản đơn giản và có một số kỹ năng giao tiếp khác. Cụ thể cuối năm học sinh đọc được khoảng 30 tiếng/1 phút, viết khoảng 30 chữ/15 phút.

Trong giờ học Tiếng Việt lần lượt các em được học các phân môn "**Học văn - Tập đọc - Tập viết - Chính tả - Kể chuyện**". Là người giáo viên có nhiệm vụ rèn cho học sinh có kỹ năng đọc. Trước tiên đọc thành tiếng: đúng, rõ ràng, sau đó là đọc lưu loát và đọc diễn cảm.

Vậy để giúp học sinh không bị đọc nhầm lẫn giữa các phụ âm đặc biệt là "**l- n, dấu ? và dấu ~**". Tiến tới các em có thể đọc đúng các bài văn, bài thơ. Chính vì vậy, tôi đã sử dụng: "**Một số biện pháp tích cực rèn đọc đúng cho học sinh lớp 1 trong giờ học Tiếng Việt**" để các em học tốt hơn.

CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm chung của trường:

Tứ Hiệp là một xã ven đô, cuộc sống của nhân dân ngày càng phát triển, dân trí ngày càng lên cao.

Trường được sự quan tâm của cấp trên, Đảng uỷ, chính quyền, nhân dân trong xã đã xây dựng được cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ phòng học, phòng thể chất và bếp ăn một chiều.

Khung cảnh của nhà trường luôn "**Xanh - Sạch - Đẹp**". Đạt cơ sở vật chất trường quốc gia mức độ I năm 2008.

a) Giáo viên:

Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Số lượng giáo viên đủ 1,5 giáo viên/1 lớp.

b) Học sinh:

Nhìn chung các em đều chăm ngoan, hiếu học, đoàn kết với bạn bè. Biết vâng lời và lễ phép với ông bà, cha mẹ, các thầy cô giáo.

2. Tình hình thực tế của lớp 1A.

Lớp gồm 44 học sinh.

Trong đó: + Nữ : 16 học sinh

+ Nam : 28 học sinh

- Học sinh được phân bố đều ở các thôn và khu tập thể trong xã.

*** Ưu điểm:**

- Đa số các em được học qua mẫu giáo một cách chính quy.

- Nhìn chung, đa số phụ huynh quan tâm chuẩn bị đồ dùng, sách vở cho các em đầy đủ.

- Ban Giám hiệu quan tâm sát sao đến lớp 1.

- Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát.

- Lớp 1 được trang bị tương đối nhiều đồ dùng học tập.
- Học sinh ham học hỏi, thích được đọc, nói, làm theo hướng dẫn của thầy cô giáo.

*** Hạn chế:**

- Còn một số em do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên bố mẹ còn phải chạy chợ không có điều kiện kèm cặp, đôn đốc các em.
- Một số học sinh còn ngọng do tiếng địa phương hoặc bẩm sinh. Thậm chí còn một số ít phụ huynh cũng nói ngọng cho nên các em cũng phát âm ngọng theo lối mòn từ bé. Chính vì vậy, việc rèn đọc đúng cho học sinh trên lớp là rất cần thiết nhất là đối với học sinh lớp 1.

Qua điều tra thực tế giảng dạy giữa học kỳ I. Tôi thấy kết quả đọc như sau:

Sĩ số học sinh của lớp là: 44 em.

Môn học văn	Số lượng	Tỷ lệ
- Học sinh đọc đúng, lưu loát.	18	40,9%
- Học sinh đọc đúng, chưa nhanh.	16	36,4%
- Học sinh đọc còn chậm	10	22,7%
- Học sinh đọc không ngọng.	26	59,1%
- Học sinh đọc ngọng.	18	40,9%

Dựa vào thực tế khảo sát của lớp, tôi thấy lỗi ngọng của học sinh thường rơi vào ngọng "l - n, dấu ?, dấu ~, ngọng vần".

Ví dụ: "ưu" đọc là "iêu" hay "ưu" đọc là "iu".

Từ đó tôi suy nghĩ và tìm ra một số biện pháp tích cực nhằm sửa những lỗi trên và giúp các em đọc tốt hơn. Sau đây tôi xin mạnh dạn trình bày một số kinh nghiệm nhỏ của mình để các bạn đồng nghiệp cùng tham khảo và góp ý.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP TÍCH CỰC RÈN ĐỌC ĐÚNG CHO HỌC SINH LỚP 1 - TRONG GIỜ HỌC MÔN TIẾNG VIỆT

1. Biện pháp 1: Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, chuẩn bị trước giờ dạy.

*** Đối với giáo viên:**

- Việc nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, chuẩn bị trước giờ lên lớp đối với người giáo viên là không thể thiếu được. Từ nghiên cứu này đã giúp cho tôi chuẩn bị kỹ lưỡng trước giờ lên lớp, từ đó có kế hoạch, biện pháp linh hoạt phù hợp với từng dạng bài và đối tượng học sinh của lớp mình.

- Nhờ có nghiên cứu tôi đã nắm chắc bài dạy, biết được mục đích, yêu cầu của bài. Muốn các em đọc đúng thì bản thân tôi cũng phải đọc đúng. Bản thân tôi muốn đọc đúng tốt thì cũng phải luyện đọc, suy nghĩ, chuẩn bị đồ dùng, làm thế nào giúp học sinh dễ hiểu bài, vui vẻ học tập.

Trước khi dạy bất cứ một bài nào "**Học vần - Tập đọc**" tôi thường làm như sau:

- Chuẩn bị đồ dùng trực quan:

Đồ dùng trực quan có thể là tranh ảnh vật thật để minh họa, giới thiệu, giảng từ. Đối với học sinh lớp 1 vấn đề trực quan thật là quan trọng vì khả năng tư duy của các em đi từ "trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng" nên đồ dùng trực quan là thật sự cần thiết, để giúp các em trong việc nắm bắt nội dung bài học được dễ dàng hơn.

Ví dụ: Bài 19 "**r - s**" (SGK trang 40).

Tôi chuẩn bị rõ, rá để phân luyện nói của học sinh dễ dàng phân biệt được đâu là rõ, rá. Biết được tác dụng của nó.

Ví dụ: Bài 20: "**k - kh**" (SGK trang 42).

Tôi có luôn quả khế thật cho học sinh quan sát các em sẽ dễ dàng tìm ra được từ mới là quả khế.

Ví dụ: Bài "**Hoa ngọc lan**" (SGK trang 64).

Tôi chuẩn bị luôn một cành hoa ngọc lan thật cho các em quan sát thì các em dễ dàng thấy được: "*Nụ hoa xinh xinh trắng ngần. Hương lan ngan ngát...*"

Qua những bài "*Học vấn - Tập đọc*" đồ dùng trực quan sinh động, gần gũi với học sinh giúp các em nắm bài nhanh và hiểu nội dung bài rõ hơn.

Tôi phải nghiên cứu kỹ nội dung của bài : "*Học vẫn - Tập đọc*" để khi học sinh phát âm sai thì tôi có cách sửa sai kịp thời hoặc động viên học sinh tích cực đọc bài và phát biểu ý kiến. Đối với bài tập đọc tôi đọc nhiều lần, hiểu thấu đáo bài đọc.

Bài này có mấy câu, mấy đoạn, nội dung toàn bài. Khi đọc cần ngắt nhịp ở đâu hoặc cao giọng ở chỗ nào, cần giúp học sinh hiểu nghĩa của từ nào trước tiên, tôi cần cho học sinh hiểu rõ những quy định:

Ví dụ: Dấu "/" dùng để ngắt hơi.

Dấu "/" dùng để chỉ sự nghỉ hơi dài

Dấu " ↑ " dùng để chỉ sự lên giọng.

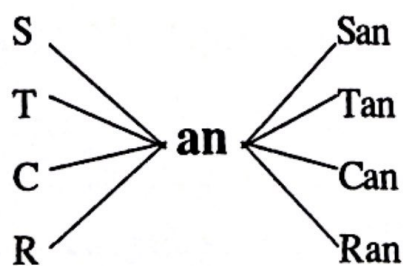
Dấu "↓" dùng để chỉ sự xuống giọng.

+ Dùng phấn màu (hoặc thanh gạch) để gạch chân dưới những tiếng, từ học sinh hay phát âm sai.

+ Dùng bảng phụ cho học sinh phân biệt một số từ có: "l - n" .

- Tham khảo tài liệu: Giúp cho tôi có vốn kiến thức phong phú hơn để giải thích từ hoặc tìm ra những trò chơi cho học sinh.

Ví dụ: Trò chơi tìm Tiếng mới sau khi học bài vần "an"



*** Chuẩn bị cho học sinh**

- Yêu cầu học sinh có đầy đủ sách giáo khoa.

- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị tâm thế để học. Ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ sách đến mắt khoảng 25 - 35cm, phải hít sâu vào và thở chậm để lấy hơi.

- Tạo cho học sinh có không khí thoải mái học mà chơi, chơi mà học.

*** Kết quả:** Nhờ có chuẩn bị tốt mỗi tiết dạy giúp tôi và học sinh tự tin, thoải mái khi bước vào tiết học.

2. Biện pháp 2: Đọc mẫu.

Đọc mẫu đối với học sinh lớp 1 là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng đối với học sinh, vì các em như tờ giấy trắng, hay bắt chước người lớn, lấy thầy, cô giáo làm khuôn mẫu: "*Cô con dạy như thế, cô con bảo làm như vậy...*". Cho nên bài đọc mẫu của giáo viên chính là cái đích, mẫu hình thành kỹ năng đọc mà học sinh cần đạt được. Việc đọc mẫu của tôi chính là một hình thức trực quan sinh động.

- Tôi đọc mẫu nhằm giới thiệu cảm xúc, tạo hứng thú cho học sinh, hướng dẫn, gợi ý hoặc "*Tạo tình huống*" để học sinh nhận xét, giải thích nội dung bài học, sửa phát âm sai và rèn cách đọc đúng cho học sinh.

- Đọc mẫu của tôi gồm:

+ Phân học vần: Âm, tiếng, từ khó, từ ứng dụng, câu ứng dụng, chủ đề luyện nói.

+ Phân tập đọc: Đọc mẫu tiếng, từ khó, câu đoạn, cả bài.

- Muốn học sinh đọc tốt, tôi phải đọc tốt. Để đọc đúng, đọc hay tôi phải có lòng ham muốn đọc hay và phải thường xuyên có ý thức, có lòng ham muốn đọc hay và phải thường xuyên có ý thức tự rèn luyện mình. Tự tập phát âm cho chuẩn, còn dự kiến được lỗi sai của học sinh có thể mắc "*l - n; s - x; r - d và vần iu - ui; ưu - iu*" để có biện pháp sửa kịp thời cho các em.

*** Kết quả:**

Quá trình đọc mẫu của tôi đã thu hút được sự chú ý và làm theo của học sinh, học sinh vui vẻ, tích cực cùng tôi sửa những lỗi sai.

Để có cơ sở rèn đọc đúng cho học sinh đòi hỏi giáo viên phải có biện pháp rèn đọc to. Sở dĩ học sinh có đọc to thì cả lớp cũng như giáo viên mới nghe rõ và sửa lỗi sai được.

3. Biện pháp 3: Rèn đọc to.

Đọc to có nghĩa là người đọc phải làm chủ được âm lượng giọng nói của mình sao cho tất cả người nghe cùng rõ.

Rèn đọc to để giao tiếp bằng lời có hiệu quả. Tôi đã giúp học sinh nhận biết được độ lớn của giọng nói như thế nào là vừa phải. "*Không đọc gào lên to quá*" hoặc "*Đọc li nhí*" chỉ vài bạn xung quanh nghe rõ, cả lớp không nghe rõ được.

Ví dụ: Gặp một học sinh đọc quá nhỏ, tôi cho học sinh đó đọc lại nhiều lần, khi nào bạn ngồi xa nhất trong lớp nghe thấy mới thôi.

Để động viên được những học sinh đọc nhỏ khiến các em ấy đọc to lên là một nghệ thuật, đòi hỏi phải có sự kiên trì, không chán nản của giáo viên cũng như học sinh của cả lớp. Tôi tích cực gọi các em đọc to, động viên, khích lệ các em bình tĩnh đọc. Được nhiều lần cô giáo gọi đọc trước lớp, giúp các em mạnh dạn thích đọc, quen đọc và sẽ đọc to hơn.

Nhiều học sinh chưa biết làm thế nào để đọc to. Tôi đã hướng dẫn các em cách lấy hơi để các em đọc to hơn. Có em đọc nhỏ chưa biết lấy hơi, tôi đã luyện bằng cách nhắc các em thở sâu, lấy hơi ở chỗ ngắt nghỉ khi đọc hết (âm, vần, tiếng, từ, từ ứng dụng ở học vần, dấu chấm, dấu phẩy ở bài tập đọc).

*** Kết quả:** Khi học sinh đọc to, vui vẻ nhiệt tình giảng dạy hơn, học sinh sẽ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Đồng thời giúp cho các em khả năng trả lời câu hỏi, luyện nói rõ ràng, mạch lạc hơn.

4. Biện pháp 4: Rèn đọc đúng:

a) *Những từ có âm đầu hay phát âm sai:*

*** Những từ có âm đầu là "l - n":**

Quan trọng nhất trong giao tiếp rèn đọc đúng những cặp từ "l - n".

Nguyên nhân đọc sai "l - n" có rất nhiều nguyên nhân có thể do thói quen nói tự do, viết tự do ở địa phương, ở gia đình mọi người không chú ý sửa phát âm "l - n" cho đúng, hoặc chỉ sửa qua loa dẫn đến đọc, viết "l - n" lúc đúng, lúc sai.

Tác hại của việc phát âm, viết sai hai phụ âm "l - n" làm người nghe hiểu sai nghĩa của từ:

Ví dụ: "Lo lắng" thành "No lắng"
"Nước nào đây?" thành "Nước nào đây?".

Phát âm sai dẫn đến viết sai chính tả.

Ví dụ: "Bếp lửa" thành "Bếp nứa"
"Lắng nghe" - "Nặng nghe".

Ngoài viết sai chính tả có khi lại hiểu sai cả văn bản.

Ở lớp 1, các em được học bài:

+ Bài 8: l - lê - lê (SGK trang 18). Lỗi thường mắc "l" đọc là "n"

+ Bài 13: n - nơ - nơ; ca nô (SGK trang 28). Lỗi thường mắc "n" đọc là "l".

Đây là những bài đầu tiên các em làm quen với "l - n", nếu giáo viên không giúp học sinh đọc đúng thì xuyên suốt trong quá trình học các em sẽ phát âm sai thật nguy hiểm. Có rất nhiều bài tập đọc các em có thể đọc sai "l" đọc là "n" hoặc "n" đọc là "l".

Ví dụ: Mời vào (SGK trang 94).

"Nếu là Nai" học sinh đọc là "Lếu và Lai".

+ Bài Chú Công (SGK trang 97).

"Lúc mới chào đời" học sinh đọc là "Núc mới chào đời".

"Lóng lánh" học sinh đọc là "Nóng nánh"

- Bài "Ngưỡng cửa" (SGK trang 109)

"Nơi này" học sinh đọc là "Lơi này"

"Lúc nào" học sinh đọc là "Núc nào".

Các em đọc sai tôi đã giúp các em sửa như sau:

- Việc đầu tiên tôi sẽ giúp cho các em, hướng dẫn các em phát âm đúng "l và n".

* **Phát âm "l":**

- Đầu lưỡi cong lên chạm lợi hàm trên.

- Hơi đi ra phía hai bên rìa lưỡi, xát nhẹ.

*** Phát âm "n":**

- Đầu lưỡi chạm lợi hàm dưới, mặt lưỡi cong lên.
- Hơi thoát ra cả miệng lẫn mũi. Có cảm giác lưỡi thụt về phía sau, đè xuống.

*** Cách sửa:** Phải có sự luyện tập kiên trì của giáo viên và học sinh. Có những học sinh khó sửa, vẫn sai, giáo viên cho học sinh quan sát vị trí đặt lưỡi như thế nào.

+ Khi phát âm "n" sờ tay vào mũi sẽ rung, quan sát miệng ta thấy mặt lưỡi áp vào lợi trên.

+ Khi phát âm "l" mũi không rung, đầu lưỡi cong lên, hơi bật mạnh. Tiếp đó hướng dẫn học sinh luyện phát âm bằng cách bịt chặt mũi và đọc: la, lo, lô, lu, lư....

Khi bịt mũi không thể phát âm ra: na, no, nô, nu, nư...

- Sau nhiều lần học sinh sẽ phân biệt được cách đọc "l hoặc n".

Thường vào những tiết hướng dẫn học, tôi cho học sinh tìm tiếng có âm đầu là "l" hay "n", sau đó luyện đọc.

Ví dụ: + nu, nư, na, no, nô, ne, nơ...

+ lá, lo, lu, lự, li, la...

Hoặc cắt những bông hoa xinh xắn các màu ghi từ vào bông hoa cho các em đọc vào giờ truy bài hoặc sinh hoạt sao. Luyện đọc từ dễ đến khó, lúc đầu đọc tiếng, từ đơn giản sau đến khó dần: le, lô, nu, nơ, na; nước non, nướm nướm, nơi này, lúc nào, lá non, nóng lòng,... Lấy phương châm các em đọc đúng sửa cho các em đọc sai. Thậm chí còn nhắc các em về nhà nhờ bố mẹ sửa cho. Thông qua hoạt động dạy, tôi còn có kế hoạch sửa ngọng cho học sinh từng tuần, bằng cách hệ thống các bài tập đọc trong tuần có tiếng, từ chứa âm đầu là "l" hay "n".

Ví dụ: Tuần 13.

- Bài 51 (SGK trang 104).

Ôn tập các vần đã học có âm "n" ở cuối như:

+ an, ăn, ân, on, ôn, ơn, un, en, ên, in, iên, yên, uôn, uơn.

- Bài 52 (SGK trang 106).

Các từ, bài ứng dụng:

"Sóng nối sóng"

Mãi không thôi"

- Bài 53 (SGK trang 108)

Từ: "nàng niu"

Ví dụ: Tuần 14

- Bài 56 (SGK trang 114 - 115)

+ Từ: *luống cày, nương rẫy*

+ Câu ứng dụng: *Nắng đã lên. Lúa trên nương đã chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội.*

Ví dụ: Tuần 31.

Bài	Các từ có âm n	Các từ có âm l
1. Ngưỡng cửa (SGK trang 109)	Nơi này, nào, nơi, nay	Lúc, lớp, lúc nào, đến lớp
2. Kể cho bé nghe (SGK trang 112)	Nói âm ỉ, ăn no, nấu cơm	Là, xay lúa, là cua, là cáy
3. Hai chị em (SGK 115)	Cậu em nói	Lát sau, hét lên

* **Kết quả:** Từ ý thức thường xuyên sửa ngọng "l - n" của giáo viên với học sinh, các em bước đầu biết nghe, đọc để nhận biết được "l - n" và sự sửa ngọng này đã lan toả đến gia đình các em, dần dần sẽ hạn chế những học sinh ngọng "l - n".

Để giúp các em học sinh lớp 1 đọc đúng "l - n" còn một số lỗi khiến các em đọc chưa tốt đó là lỗi ngọng khi đọc các cặp từ, vần.

* **Những từ có âm đầu "x - s".**

Từ nghiên cứu chương trình, SGK cũng như thực tế giảng dạy ở lớp tôi thấy học sinh còn sai qua các bài:

- Bài 18: (SGK trang 38).

x - xe - thợ xẻ - xa xa.

- Bài 19: (SGK trang 39) s - sẻ - su su - chữ số.

Học sinh hay mắc lỗi là: "xe" đọc là "se"

+ "xa xa" đọc là "sa sa"

+ "Chữ số" đọc là "chữ số"

Những lỗi sai: "x" đọc là "s" hoặc "s" đọc là "x" tôi sửa như sau:

+ Trước tiên tôi hướng dẫn lại cách phát âm "x" và "s"

*** Phát âm "x"**

- Hơi thoát ra sát nhẹ không có thanh qua khe hẹp giữa đầu lưỡi và răng lợi.

*** Phát âm "s"**

- Uốn đầu lưỡi về phía vòm họng.

- Hơi thoát ra sát mạnh không có tiếng thanh.

+ Giáo viên phát âm mẫu và hướng dẫn học sinh tập phát âm.

+ Học sinh nhận xét (đúng, sai), giáo viên nhận xét, sửa sai cho học sinh.

*** Những từ có âm đầu: "ch - tr"**

Ví dụ: - Bài 18 (SGK trang 38)

ch - chó - chì đỏ - chả cá.

- Bài 26 (SGK trang 54).

tr - tre - tre gà - cá trê - trí nhớ.

Học sinh thường đọc sai: "ch" và "tr".

+ "Chì đỏ" học sinh đọc là "Trì đỏ".

+ "Cá trê" học sinh đọc là "Cá ché"

- **Bài tập đọc: Trường em** (SGK trang 46).

"Trường em" học sinh đọc là "Chường em".

- Tôi giúp học sinh phát âm lại "ch - tr" bằng cách quan sát vị trí của lưỡi.

*** Phát âm "ch":**

- Mặt lưỡi trước chạm lợi rồi bật nhẹ.

- Không có tiếng thanh.

*** Phát âm "tr":**

- Đầu lưỡi uốn chạm vào vòm cứng bật ra.

- Không có tiếng thanh.

Cho học sinh luyện đọc cá nhân → Bạn nhận xét, nếu sai bạn sửa hoặc giáo viên phát âm lại để học sinh nghe và đọc lại.

*** Phân biệt các cặp từ có "c" hay "k" đứng đầu:**

Ở trường hợp "c" hay "k" học sinh ít khi đọc sai nhưng các em viết chính tả hay làm bài tập điền "c" hay "k" có thể bị sai:

Ví dụ: Khi làm bài tập 3 (SGK trang 84): Điền "c" hay "k".



Ông trông...ây cảnh



Bà ...ể chuyện



Chị khâu ...im

Khi làm bài tập này học sinh hay sai ở chỗ:

Ông trông cây cảnh

một số học sinh điền

Ông trông kây cảnh

Bà kể chuyện

một số học sinh điền

Bà cể chuyện

Chị khâu kim

một số học sinh điền

Chị khâu cim

Khi gặp một số lỗi sai này tôi cho học sinh quan sát kỹ từng tranh và hỏi.

*** Đối với tranh ông trông cây:**

- Tranh vẽ những hình ảnh gì?
- Ông làm gì? (Ông đang trông cây)
- Đánh vần tiếng "cây". C - ây - cây → Học sinh đọc trơn.
- Hỏi: Luật chính tả khi ghép âm với vần ây có "đ" đứng trước.

Học sinh nói "c" → cho học sinh luyện đọc: Nếu sai tôi giúp các em nhớ lại cách phát âm "c - k".

- Giáo viên chốt luật chính tả.

k	i
	ê
	e

(Tương tự với 2 tranh còn lại).

Để giúp các em đọc đúng, viết đúng các từ có "c - k" tôi thường tổ chức cho học sinh chơi trò chơi vào cuối tiết chính tả.

Ví dụ: Cùng cố cho học sinh về điền chữ "c hay k". Tôi cho học sinh chơi trò chơi "Ai nhanh hơn ai".

- **Mục tiêu:** Học sinh biết sử dụng chữ "c - k" trong các từ ứng dụng, giúp các em nhanh tay, nhanh mắt, đọc nhanh hơn.

- Tôi mời 2 đội, mỗi đội cử 03 học sinh lên bảng gài chữ "c" hay "k".

- **Luật chơi:** Chơi tiếp sức, mỗi học sinh chỉ được điền 1 chữ vào ô trống, mỗi học sinh chỉ lên chơi 1 lần. Đội nào điền nhanh, đúng là thắng, đội nào điền chậm hoặc phạm luật là thua.

- **Chuẩn bị của giáo viên:** Các ô chữ có gắn nam châm.

Đội 1

c, k, c, k

cái.....a

kỳ.....ọ

quả.....am

Đội 2

c, k, c, k

tốt.....a

.....ẽ hở

kéo.....o

- **Kết thúc,** tôi động viên và chỉ cho học sinh đọc.

* **Kết quả:** Nhờ có ý thức rèn đọc cho học sinh thường xuyên ở mọi lĩnh vực, kết hợp với trò chơi vui nhộn, học sinh sẽ được đọc nhiều hơn, nhanh hơn.

Nhờ có sự phân biệt rõ ràng cách đọc từng âm giúp cho học sinh định hình lưỡi của mình trước khi phát âm một âm nào đó. Từ đó hình thành ý thức thường trực sửa ngọng trong học sinh. Lúc đầu học sinh còn lúng túng dần dần các em sẽ quen và đọc một cách tự nhiên hơn.

+ Luyện đọc:

- Là một quá trình xuyên suốt từ khi học sinh học âm, vần và tập đọc.
- Giáo viên thường xuyên cho thi đua đọc cá nhân, tổ nhóm những từ khó có trong bài hoặc những từ chứa cặp từ mà các em hay sai.

Chẳng hạn: "Trường em" học sinh nhận xét, nếu sai bạn đọc lại luôn.

* **Kết quả:** Học sinh tiến bộ vượt bậc, các em đã đọc đúng, tốt độ đọc nhanh hơn, thường xuyên có ý thức sửa ngọng, biết phân biệt bạn đọc đúng hoặc sai để sửa cho nhau trong giờ học.

b) Rèn đọc đúng một số từ có vần dễ sai

Ví dụ: - "Bầu rượu" thành "Bầu riệu"

- "Con hươu" thành "Con hiêu"

- "Ưu điểm" thành "iu điểm"

- "Về hưu" thành "Về hui".

Để giúp các em đọc đúng, tôi cùng học sinh phân tích lại vần, tiếng giúp các em thấy được sự giống nhau và khác nhau giữa các vần, tiếng. Từ đó đọc ghép vần, tiếng không bị nhầm lẫn, dẫn đến sai.

Chẳng hạn: từ "Con hươu"

Phân tích tiếng "hươu" gồm có: âm h + âm ươu

Vần ươu: ươ - u

Cho học sinh luyện đọc lại nhiều lần: ươ - u - ươu.

Sau khi đọc thạo mới đánh vần đọc trơn tiếp: r - ươu - rượu

rượu - bầu rượu.

Nhờ có sự phân tích kỹ này học sinh sẽ nắm chắc vần, không bị nhầm lẫn chữ và đọc sai nữa.

c) Rèn đọc đúng một số tiếng có thanh hỏi, thanh ngã hay sai.

Ví dụ: "Bẻ" đọc là "Bẹ"

+ "Cái vống" đọc là "Cái vóng"

+ "Quyển vở" đọc là "Quyển vọ"

Gặp những lỗi sai của học sinh như trên, tôi xử lý như sau:
Kẻ bảng để học sinh ghép tiếng thêm dấu khác.

	\	-	?	~	.
Vơ	Vờ	Vớ	Vở	Vỡ	Vợ

- Cho học sinh đọc dấu thanh: \, /, ?, ~, .
- Học sinh ^{đọc}phát thành tiếng, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các tiếng (vơ, vờ, vớ, vở, vỡ, vợ). Đối với lỗi phát âm "vở" thành "vợ" tôi hướng dẫn học sinh trước khi đọc lấy hơi đọc đầy mạnh lên thì học sinh sẽ không đọc "vở" thành "vợ" còn từ "cái võng" học sinh đọc là "cái vóng" cũng cần lấy hơi đọc bật mạnh lên sẽ thành "cái võng". Đồng thời cho các em xem tranh trực quan "Cái võng" để các em khắc sâu hơn.

Ví dụ: Bài 52: "ong - ông" (SGK trang 106).



Đối với một số em học sinh do ngọng nhờ có quan sát tranh, dưới sự hướng dẫn tận tình của cô giáo các em đã định hình được tiếng "võng" do đó các em sẽ đọc đúng "võng", không đọc sai là "vóng" nữa.

Ngoài ra tôi còn cho học sinh quan sát tranh của một số bài khác để các em sửa ngọng dấu "?" và dấu "~" khi đọc hoặc làm bài tập. Chẳng hạn qua một số tranh.



Tập võ



Lễ hội



Cái giỏ



Chõ xôi



Con hổ



Con khỉ

*** Kết quả:** Qua luyện đọc nhiều bằng mọi hình thức khác nhau các em sẽ có thói quen sửa ngọng và đọc đúng các tiếng có dấu thanh ?, ~, ... Từ đọc đúng khiến các em vui vẻ, tích cực luyện đọc và các em đã đọc nhanh hơn.

Ngoài những biện pháp trên tôi còn giúp cho học sinh biết ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ khi đọc đồng thời đọc đúng ngữ điệu. Biết thay đổi giọng nói, giọng đọc cho phù hợp với bài tập đọc. Tuy nhiên học sinh lớp 1 chưa đòi hỏi ở mức độ cao, nhưng tôi vẫn hướng dẫn để học sinh làm quen và phát huy được sở trường đọc diễn cảm của một số học sinh có năng khiếu.

Ví dụ: Bài tập đọc "Vì bây giờ mẹ mới về" (SGK trang 88).

Câu hội thoại:

- Con làm sao thế?
- Đứt khi nào thế?
- Sao đến bây giờ con mới khóc?

Hướng dẫn học sinh đọc cao giọng ở cuối câu hỏi thể hiện sự hoảng hốt của bà mẹ khi con bị đứt tay và khóc.

Ví dụ: Bài "Người bạn tốt"

Cho học sinh đọc phân vai (Nụ, Hà, Cúc) thấy được sự giúp đỡ bạn của Nụ và Hà: Hai người bạn tốt. Cúc cảm thấy ngượng nghịu vì mình còn là người bạn ích kỷ.

*** Kết quả:** Các em rất hào hứng học tập, lớp học sôi nổi hẳn lên. Về nhà em còn khoe, đọc lại cho ông bà, cha mẹ nghe bài tập đọc. Cứ như vậy các em sẽ đọc đúng hơn, hay hơn.

CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ

Rèn đọc đúng cho học sinh lớp 1 là vấn đề vô cùng quan trọng, phải kiên trì, tỉ mỉ thì mới thực hiện được. Kết quả môn Tiếng Việt các em đều thích đọc, viết, đọc ngày càng đúng, hay hơn, viết ít sai lỗi chính tả (bài tập chép, nghe viết) ít mắc lỗi, kết quả được nâng lên rõ rệt.

Từ đọc tốt giúp cho các em học các môn khác cũng tốt hơn, các em sẽ có kỹ năng nói, viết, giao tiếp rõ ràng, mạch lạc hơn, tự tin trong học tập và cuộc sống.

Kết quả kiểm tra đọc giữa học kỳ II của lớp 1A như sau:

Sĩ số: 44 học sinh.

- Học sinh đạt điểm giỏi	32	72,7%
- Học sinh đạt điểm khá.	08	18,2%
- Học sinh đạt điểm trung bình	04	9,1%
- Học sinh đọc đúng.	43	97,7%
- Học sinh đọc ngọng	01	2,3%

PHẦN III: KẾT LUẬN

Thực hiện sự chỉ đạo^{của} Ngành Giáo dục huyện Thanh Trì các nhà trường đi sâu vào luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm "l - n" đối với giáo viên và học sinh tiểu học. Nhằm giúp cho giáo viên và học sinh đọc đúng, viết đúng chính tả hơn. Tôi cũng mạnh dạn đề xuất một số biện pháp như trên.

Qua quá trình giảng dạy tôi nghĩ muốn rèn đọc tốt cho học sinh người giáo viên cần:

- Nắm chắc chương trình, nội dung giảng dạy, nghiên cứu kỹ nội dung bài dạy trước khi lên lớp.
- Chuẩn bị tốt đồ dùng học tập và những dự kiến những tình huống phát âm sai có thể xảy ra trong quá trình dạy học để có biện pháp giảng giải kịp thời, giúp cho các em đọc tốt hơn.
- Người giáo viên phải tận tâm, kiên trì, điều khiển lớp sao cho nhịp nhàng để mỗi học sinh đều phát huy hết khả năng học tập của mình. Đó là nghệ thuật của mỗi giáo viên.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của tôi đã áp dụng để dạy tốt phân môn Tiếng Việt ở lớp tôi chủ nhiệm. Mặc dù tôi đã có nhiều cố gắng nhưng không thể tránh khỏi hạn chế. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và bạn đồng nghiệp để giúp học sinh lớp 1 học môn Tiếng Việt được tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tứ Hiệp, ngày...10. tháng...5... năm...2011
NGƯỜI VIẾT



Nguyễn Thị Kim Huyền